

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 88/2023/HS - ST
Ngày: 21/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Quyết và ông Phạm Văn Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST - HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST - HS ngày 07/12/2023 đối với bị cáo:

Lương Đình Q, sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Lương Đình Q1 (đã chết) và bà Lương Thị N; có vợ là Nguyễn Hồng H và chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 18/10/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2022, bị cáo Lương Đình Q khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B1-764.xx thì bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B yêu cầu dừng xe kiểm tra do không đội mũ bảo hiểm. Bị cáo Q đã xuất trình giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 350219002369, mang tên Lương Đình Q, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2021 cho lực lượng Công an. Tổ tuần tra đã lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời tạm giữ giấy phép lái xe mô tô của Q. Qua kiểm tra, xác minh đã xác định Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam không cấp giấy phép lái xe mô

tô trên cho Lương Đình Q. Ngày 10/10/2023, bị cáo Q đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả của bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 10 màu xanh, bên trong lắp 02 sim có số điện thoại lần lượt là 03933138xx và 08597318xx, do Lương Đình Q tự giác giao nộp. 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350219002369 có số phôi AE125482 mang tên Lương Đình Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2021, do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B bàn giao.

Ngày 10/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 307/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam để xác định giấy phép lái xe có đặc điểm như trên là thật hay giả? Tại Bản kết luận giám định số 740/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Giấy phép lái xe hạng A1 số 350219002369 gửi giám định ký hiệu A là giả*”.

Về nguồn gốc giấy phép lái xe mô tô giả đã thu giữ của Lương Đình Q; quá trình điều tra, bị cáo Q khai nhận: Khoảng đầu năm 2021, thông qua mạng xã hội Facebook (không nhớ tên tài khoản hoặc các thông tin đăng nhập khác) Q đặt mua giấy phép lái xe mô tô giả nói trên với giá 1.000.000 đồng, sau đó nhận giấy phép lái xe từ một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ).

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS-TA ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lương Đình Q về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Đình Q phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1, số 350219002369, mang tên Lương Đình Q.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận hành vi sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Thông qua mạng xã hội, bị cáo Lương Đình Q đã đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả có số 350219002369, số phôi AE125482 mang tên Lương Đình Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2021 với giá 1.000.000 đồng. Ngày 07/11/2022, bị cáo Q sử dụng giấy phép lái xe giả này khi bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B yêu cầu dừng xe kiểm tra do không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô. Hành vi này của bị cáo Lương Đình Q đã phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Đầu thú, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, vợ bị cáo đang mang thai do vậy Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350219002369 có số phôi AE125482 mang tên Lương Đình Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2021 là tài liệu giả do vậy tịch thu tiêu hủy.

Về tài sản tạm giữ là chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 10 màu xanh, bên trong lắp 02 sim có số điện thoại lần lượt là 03933138xx và 08597318xx. Xét

đây là tài sản hợp pháp của Q không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại cho Q là đúng pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc giấy phép lái xe giả đã thu giữ và các đối tượng có liên quan trong vụ án: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định nguồn gốc giấy phép lái xe giả, đối tượng đã làm giả giấy phép lái xe và người giao giấy phép lái xe giả cho bị cáo Q để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Đình Q phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Xử phạt bị cáo Lương Đình Q **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (21/12/2023).

Giao bị cáo Lương Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo Q phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo Q vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350219002369 có số phôi AE125482 mang tên Lương Đình Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2021 được đựng trong phong bì có số “740/KL-KTHS, Mẫu vật hoàn trả” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. (*Giấy phép lái xe đang được lưu trong hồ sơ vụ án và chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B khi bản án có hiệu lực pháp luật*)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Đình Q phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo Q biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)